

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 738/QĐ-TĐHHT, ngày 22/12/2021 của Hiệu trưởng)

Ngành: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Trình độ: Đại học

I. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH

1. Giới thiệu về chương trình

- CTĐT Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được xây dựng lần thứ nhất trên cơ sở tham khảo CTĐT ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành của các trường đào tạo cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành hàng đầu Việt Nam, CTĐT xây dựng dựa trên nhu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam và nhu cầu thực tế của xã hội, phù hợp với xu thế phát triển của khoa học và giáo dục trên thế giới.

- CTĐT ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được xây dựng với tổng số tín chỉ là 121, trong đó khối kiến thức chung giáo dục đại cương với số lượng 28 tín chỉ chiếm 23,14%; khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp là 93 tín chỉ chiếm 76,86%.

- Đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất

+ *Đội ngũ giảng viên:*

	Trình độ	Nam	Nữ	Tổng
1	Tiến sỹ	2	3	5
2	Thạc sỹ	2	8	10
3	Đại học	0	0	0

- *Cơ sở vật chất:*

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu	120	12.616	
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	3	1.855	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.2	Phòng học từ 100-200 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	23	2.300	Cơ sở Cẩm Vịnh
1.3	Phòng học từ 50-100 chỗ (có đủ máy chiếu, loa)	51	3.927	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ (có	4	240	Cơ sở Cẩm Vịnh

	đủ máy chiếu, loa)			
1.5	Số phòng học đa phương tiện	4	330	Cơ sở Cẩm Vịnh, Đại Nài
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian	21	1.918	2 phòng GS, PGS - VP khoa và phòng chờ giảng viên
2	Thư viện, trung tâm học liệu	2	1.000	Cơ sở Cẩm Vịnh
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thực hành, cơ sở thực hành, thực tập	12	1.046	4 phòng TH tin học

2. Thông tin chung về chương trình

Tên chương trình: Cử nhân kế quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
 Trình độ đào tạo: Đại học
 Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (Travel and Tourism Service Management)**

Mã ngành: **52340103**
 Loại hình đào tạo: Chính quy
 Thời gian đào tạo: 04 năm
 Khoa: Kinh tế-QTKD
 Đối tượng tuyển sinh: Theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT
 Số tín chỉ: 121
 Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định đào tạo hiện hành

- Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- + Cán bộ quản lý, Chuyên viên quản trị kinh doanh trong các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, có thể đảm nhận các công việc như: phát triển thị trường kinh doanh; thực hiện hoạt động bán hàng dự án trực tiếp của công ty; giám sát hoạt động bán hàng của công ty tại các kênh đại lý; chăm sóc khách hàng...;
 - + Chuyên viên phân tích và tư vấn quản trị kinh doanh các công việc như: trợ lý phân tích và lập báo cáo về thị trường kinh doanh, trợ lý xây dựng và thực hiện chiến lược kinh doanh, kế hoạch tài chính...;
 - + Tham gia nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến quản trị kinh doanh; trợ lý giảng dạy, giảng viên tại các viện, trường đại học;
 - + Có khả năng tự khởi nghiệp như thành lập doanh nghiệp với vai trò người chủ và người quản lý.
- Sinh viên tốt nghiệp ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thể:
- + Làm nhân viên kinh doanh lĩnh vực du lịch; lữ hành; quản lý tổ làm việc, ca làm việc tại các công ty lữ hành, du lịch và khách sạn; làm nhà quản trị các bộ phận tại các công ty trong lĩnh vực khách sạn, du lịch;
 - + Làm công tác nghiên cứu tại các trường đại học, cao đẳng hoặc trung cấp chuyên nghiệp; hoặc tiếp tục học tiếp ở các bậc học cao hơn cùng lĩnh vực khoa học.
 - + Tự khởi nghiệp kinh doanh độc lập.

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

- Chương trình nhằm đào tạo cử nhân quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành theo định hướng nghề nghiệp người học được trang bị đủ các kiến thức cần thiết về lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, an ninh để phục vụ cho ngành.

- Sinh viên tốt nghiệp ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành thành thạo các nghiệp vụ trong ngành du lịch.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- **Kiến thức:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có kiến thức tổng hợp về ngành gồm các kiến thức chung của bậc cử nhân đại học, khối ngành kinh tế và khối kiến thức chuyên sâu ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Đồng thời người học được trang bị đủ các kiến thức cần thiết về lý luận chính trị, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng, an ninh để phục vụ cho ngành.

- **Kỹ năng:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có đầy đủ các kỹ năng để phục vụ cho công việc bao gồm kỹ năng nghề nghiệp và các kỹ năng mềm.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Chương trình nhằm đào tạo cử nhân ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành có thái độ đúng đắn, khách quan, trung thực, có trách nhiệm đối với công việc.

4. Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

Sinh viên được đào tạo bậc đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đạt được các khối kiến thức:

- Khối kiến thức đại cương chung cho chương trình cử nhân đại học nhằm cung cấp kiến thức nền tảng chung ở bậc cử nhân, trang bị kiến thức phương pháp luận, nhân sinh quan, thế giới quan để học tập, nghiên cứu và làm việc suốt đời;

- Khối kiến thức chung cho sinh viên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh và tài chính, ngân hàng, có khả năng sử dụng các công cụ phân tích kinh tế và kinh doanh giải quyết các vấn đề quản lý nhà nước và quản trị doanh nghiệp;

- Khối kiến thức chung của nhóm ngành quản trị kinh doanh cung cấp kiến thức khoa học cốt lõi đặc trưng của nhóm ngành quản trị kinh doanh cho sinh viên có khả năng giải quyết vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực quản lý, quản trị kinh doanh;

- Khối kiến thức liên quan trực tiếp và mang tính đặc thù của quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành như quản trị kinh doanh khách sạn, quản trị tác nghiệp khách sạn, quản trị kinh doanh lữ hành, quản trị tác nghiệp lữ hành, các nghiệp vụ liên quan đến kinh doanh du lịch và lữ hành và các kiến thức chuyên ngành hỗ trợ trong ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành. Từ đó tích lũy được các kiến thức về tổ chức hoạt động và điều phối các hoạt động trong công ty lữ hành, kinh doanh khách sạn, đồng thời có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và ý thức bảo vệ môi trường du lịch...;

- Có kiến thức về ngoại ngữ tối thiểu đạt Bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định về chuẩn đầu ra ngoại ngữ của Trường Đại học Hà Tĩnh

- Đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản và theo quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh

- Có chứng chỉ Giáo dục thể chất theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng-An ninh theo chương trình quy định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Kỹ năng

Sinh viên được đào tạo đại học ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị các kỹ năng sau:

Kỹ năng nghề nghiệp:

- Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề trong quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh (bao gồm các kỹ năng sinh viên cần phải có sau khi tốt nghiệp là Phát hiện và hình thành vấn đề; Tổng quát hóa vấn đề; Kỹ năng đánh giá và phân tích định tính vấn đề; Kỹ năng phân tích vấn đề khi thiếu thông tin; Kỹ năng phân tích định lượng vấn đề; Kỹ năng giải quyết vấn đề; Đưa ra giải pháp và kiến nghị;

- Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức. Sinh viên sẽ có khả năng: Xây dựng, hình thành các giả thuyết; Tìm kiếm và tổng hợp tài liệu để nghiên cứu các giả thuyết đã được thiết lập; Nghiên cứu thực nghiệm sử dụng các phương pháp xác suất, thống kê; Kiểm định giả thuyết; Phân tích khả năng ứng dụng nghiên cứu trong thực tiễn; Kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin;

- Khả năng tư duy một cách hệ thống. Sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có Tư duy chính thể/logic; có khả năng Phát hiện các vấn đề và mối tương quan giữa các vấn đề; biết cách Xác định vấn đề ưu tiên; Phân tích sự lựa chọn giữa các vấn đề và tìm ra cách giải quyết cân bằng giữa chi phí và lợi ích; có khả năng Tư duy phân tích đa chiều;

- Khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh và ngoại cảnh tác động đến hoạt động kinh doanh du lịch. Khi tốt nghiệp, sinh viên sẽ biết cách thực hiện trách nhiệm của mình đối với việc phát triển du lịch và bảo vệ uy tín nghề nghiệp trong lĩnh vực du lịch, sinh viên hiểu được tác động của ngành du lịch đến xã hội và các yêu cầu của xã hội đối với ngành du lịch.

- Kỹ năng nhận biết và phân tích tình hình trong và ngoài đơn vị liên quan tới kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành (bao gồm các yếu tố văn hóa kinh doanh du lịch, lữ hành; Chiến lược phát triển tổ chức, mục tiêu, kế hoạch của tổ chức gắn với ngành du lịch, lữ hành...);

- Kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn (khả năng vận dụng linh hoạt và phù hợp kiến thức, kỹ năng được đào tạo với thực tiễn nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch, lữ hành; khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động của ngành du lịch, lữ hành; khả năng phát hiện và giải quyết hợp lý vấn đề trong ngành du lịch, lữ hành);

- Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong ngành du lịch, lữ hành. Có khả năng nghiên cứu cải tiến hoặc phát minh sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp ngành du lịch, lữ hành hoặc dẫn dắt các sự thay đổi đó: cập nhật và dự đoán xu thế phát triển ngành du lịch, lữ hành và khả năng làm chủ khoa học kỹ thuật và công cụ lao động mới và tiên tiến trong ngành du lịch lữ hành.

Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng tự chủ (các kỹ năng học và tự học suốt đời, quản lý thời gian và tự chủ, thích ứng với sự phức tạp của thực tế, hiểu biết văn hóa, hiểu và phân tích kiến thức - kỹ năng của một cá nhân khác để học tập suốt đời...);

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau);

- Kỹ năng quản lý và lãnh đạo (điều khiển, phân công và đánh giá hoạt động nhóm và tập thể, phát triển và duy trì quan hệ với các đối tác; khả năng đàm phán, thuyết phục và quyết định trên nền tảng có trách nhiệm với xã hội và tuân theo luật pháp);

- Kỹ năng giao tiếp (lập luận sắp xếp ý tưởng, giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...);

- Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ, đặc biệt là sử dụng ngoại ngữ trong lĩnh vực chuyên môn du lịch, lễ hành để làm việc trong môi trường quốc tế trong bối cảnh hội nhập kinh tế toàn cầu;

- Các kỹ năng mềm khác phục vụ cho cuộc sống và phát triển cơ hội nghề nghiệp của sinh viên.

4.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện ý thức để sẵn sàng đương đầu với khó khăn và chấp nhận rủi ro, kiên trì, linh hoạt, tự tin, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê, tự chủ, chính trực, phản biện, sáng tạo...;

- Sinh viên tốt nghiệp được giáo dục và rèn luyện để có khả năng làm việc và bảo vệ uy tín nghề nghiệp của mình thông qua giữ vững đạo đức nghề nghiệp, có hành vi và ứng xử chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, chủ động để thực thi nhiệm vụ do lãnh đạo giao phó, phối hợp với đồng nghiệp, hợp tác với đối tác và phục vụ khách hàng theo đúng yêu cầu về tiêu chuẩn hành nghề và đạo đức nghề nghiệp...

- Có trách nhiệm với xã hội và tuân theo pháp luật, ủng hộ và bảo vệ cái đúng, sáng tạo và đổi mới, ham hiểu biết.

5. Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Hà Tĩnh.

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Hà Tĩnh

7. Phương pháp dạy học và phương thức kiểm tra đánh giá

7.1. Phương pháp dạy - học

- Thuyết trình
- Bài tập/Thảo luận
- Thực hành
- Hoạt động nhóm: *đặt vấn đề/giải quyết vấn đề,...*

7.2. Các phương thức kiểm tra đánh giá

Kiểm tra đánh giá thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Hà Tĩnh.

- Trắc nghiệm
- Viết
- Vấn đáp
- Thực hành
- Tiểu luận/Bài tập lớn

+ Quy định số lần kiểm tra, đánh giá, bài tập, bài thực hành, tiểu luận, thi và trọng số của mỗi lần kiểm tra, đánh giá:

TC	Điểm bộ phận (DBP)										(6)	
	(1)		(2)		(3)		(4)		(5)			
	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS	SL	HS
3	12	1	1	1	1	1	1	1	1	5	1	*
Trọng số	50%										50%	

- (1) Điểm kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập;
(2) Điểm đánh giá nhận thức và thái độ;
(3) Điểm đánh giá phần thực hành (nếu có);
(4) Điểm chuyên cần (vắng học 2% tổng số giờ trừ 1 điểm, tính theo thang điểm 10)
(5) Điểm thi giữa học phần;
(6) Điểm thi/ tiểu luận học phần (nếu có);
- Cách tính điểm TBC của học phần:

$$DTBC = \frac{DBP + DT}{2} \quad \text{trong đó}$$

- DTBC Điểm trung bình chung của môn học;
DBP Điểm trung bình chung bộ phận;
DT: Điểm thi/tiểu luận của học phần.

II. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

1. Cấu trúc chương trình dạy học

TT	Khối kiến thức, số TC	Loại HP	Số TC
1	Kiến thức giáo dục đại cương, 28 tín chỉ	Bắt buộc	19
		Tự chọn	9
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, 93 tín chỉ, trong đó:	Bắt buộc	45
		Tự chọn	48
2.1	Thực tập, học nghề hoặc học thuật, 27 tín chỉ	Bắt buộc	0
		Tự chọn	27

2.2	Khóa luận/học phần thay thế, 6 tín chỉ (trong lựa chọn học thuật)	Bắt buộc	0
		Tự chọn	6
Tổng số: 121 TC			

2. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

Mã HP	Tên học phần	Số TC	Học kỳ							
			1	2	3	4	5	6	7	8
11140165	Triết học Mác-Lênin	2	3							
11140474	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	2		2						
30321001	Tiếng Anh 1	3	3							
30322013	Tiếng Việt nâng cao 1	3								
30511001	Tin học đại cương	3	3							
30711001	Kinh tế Vi mô	3	3							
30991111	Giáo dục thể chất 1	1*	1*							
30991112	Giáo dục thể chất 2	1*		1*						
30992113	Giáo dục thể chất 3	1*			1*					
30992114	Giáo dục thể chất 4	1*				1*				
31111001	Giáo dục quốc phòng 1	3		3*						
31111002	Giáo dục quốc phòng 2	2		2*						
31111003	Giáo dục quốc phòng 3	3		3*						
30711003	Kinh tế phát triển	3		3						
30711004	Kinh tế môi trường	3								
11140753	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			2					
30432001	Pháp luật đại cương	2		2						
30321002	Tiếng Anh 2	3		3						
30713022	Tiếng Việt chuyên ngành Kinh tế	3								
30711002	Kinh tế Vĩ mô	3		3						
30711005	Marketing căn bản	3	3							
30713011	Văn hóa kinh doanh	3								
11140209	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2				2				
30722001	Nguyên lý kế toán	3			3					
30111050	Toán cao cấp	3		3						
30112051	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3								
30111052	Mô hình toán kinh tế	3								
30712007	Quản trị học	3			3					
30722002	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3			3					
30731001	Kinh tế du lịch	3			3					

30732007	Quản trị kinh doanh khách sạn	3			3			
30732009	Quản trị kinh doanh lễ hành	3			3			
30732008	Quản trị tác nghiệp khách sạn	3			3			
30732010	Quản trị tác nghiệp lễ hành	3			3			
31012123	Phát triển kỹ năng	3		3				
11140721	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2				2		
Thực tập, học nghề hoặc học thuật		27						
<i>Sinh viên chọn một trong 3 hình thức tổ chức</i>								
<i>- Hình thức 1: Thực tập 1 năm tại cơ sở thực tập</i>		27				27		
+ Thực tập 1 và báo cáo thu hoạch thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật		9				9		
+ Thực tập 2 và báo cáo thu hoạch thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật		9				9		
+ Thực tập tốt nghiệp và báo cáo thu hoạch Thực tập hoặc 3 học phần từ CT học thuật		9					9	
<i>- Hình thức 2: Học nghề 1 năm tại trường nghề</i>		27					27	
Sinh viên hoàn thành 27 TC của trường nghề		27						
<i>- Hình thức 3: Chương trình học thuật</i>		27						
+ 6 học phần chuyên sâu		18						
30733027	Tuyên điểm du lịch Việt Nam	3					3	
30733028	Du lịch cộng đồng	3				3		
30733029	Thanh toán quốc tế trong du lịch	3				3		
30733006	Văn hóa ẩm thực	3				3		
30733030	Du lịch sinh thái	3				3		
30733005	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng VN	3				3		
+ <i>Thực tập tốt nghiệp</i>		3					3	
+ <i>Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2/7 học phần thay thế</i>		6					6	
30733020	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao	3						
30733021	Nghiệp vụ lễ tân khách sạn	3						
30733022	Nghiệp vụ chế biến món ăn	3						
30733023	Nghiệp vụ chế biến đồ uống	3						
30733024	Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn	3						
30733025	Nghiệp vụ nhà hàng	3						
30433003	Soạn thảo văn bản	3						
30734017	Marketing trong du lịch và lễ hành	3						3
30734026	Tâm lý và giao tiếp trong du lịch	3						3

30323009	Tiếng Anh kinh tế 1	3								
30734002	Tiếng Anh du lịch 1	3							6	
30734013	Bảo vệ môi trường du lịch	3								
30434004	Pháp luật trong kinh doanh du lịch	3								
30734004	Địa lý du lịch	3							3	
30734014	Quy hoạch du lịch	3								3
30734019	Quản trị sự kiện	3								3
30323010	Tiếng Anh kinh tế 2	3								
30734003	Tiếng Anh du lịch 2	3								
30714024	Khởi sự kinh doanh	3								9
30734012	Quản trị điểm đến du lịch	3								
30734018	Quản trị dịch vụ	3								
30734016	Hướng dẫn du lịch	3								
Tổng		121	15	16	17	14	14	15	15	15

3. Mô tả vắn tắt học phần

3.1. Giáo dục thể chất

3 tín chỉ

Nội dung tại Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14/10/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học.

3.2. Giáo dục quốc phòng

165 tiết

Nội dung tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

3.3. Triết học Mác- Lênin

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những nội dung quan điểm của triết học Mác - Lênin về các vấn đề vật chất - ý thức, các nguyên lý, các cặp phạm trù, các quy luật cơ bản của phép biện chứng mácxít. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp kiến thức về vấn đề nhận thức luận, về mối quan hệ giữa tự nhiên - xã hội, về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, về vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp, về nhà nước và cách mạng, về con người và bản chất con người, về tồn tại xã hội và ý thức xã hội. Ngoài ra các vấn đề mới của triết học hiện đại cũng được thể hiện trong nội dung của môn học.

3.4. Kinh tế chính trị Mác - Lênin

2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin (học kỳ 2, năm thứ nhất)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản, cần thiết về môn Kinh tế chính trị, như : các nguyên lý Kinh tế chính trị Mác - Lênin, những vấn đề KTCT trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam v.v...

Kinh tế chính trị Mác - Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin và là nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nội dung môn học bao gồm những phạm trù, quy luật, nguyên lý kinh tế chính trị cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về nền kinh tế hàng hoá, kinh tế hàng hoá tư bản chủ nghĩa và những vấn đề kinh

tế chính trị trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Giúp người học có những kiến thức cơ bản về chính sách kinh tế và cơ sở khoa học của đường lối, chính sách phát triển kinh tế ở Việt Nam.

2 tín chỉ

3.5. Chủ nghĩa xã hội khoa học

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin; Kinh tế chính trị Mác - Lênin. (học kỳ 1, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cùng với các môn khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn học khác giúp sinh viên có nhận thức tổng hợp, toàn diện về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Môn học có 10 chương, bao gồm những nội dung cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

2 tín chỉ

3.6. Tư tưởng Hồ Chí Minh

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học. (học kỳ 2, năm thứ hai)

- Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh, những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.

Học phần bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng, phương pháp, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và cơ sở, quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Những nội dung cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam: tư tưởng về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; tư tưởng về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; tư tưởng về Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; tư tưởng về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; tư tưởng về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

2 tín chỉ

3.7. Lịch sử Đảng CS Việt Nam

- Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác - Lênin, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh. (học kỳ 1, năm thứ 3)

- Nội dung học phần: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Lịch sử Đảng CSVN. Giúp người học nhận rõ: Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố cơ bản, đầu tiên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Môn học bao gồm những kiến thức cơ bản nhất về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: quá trình ra đời, tổ chức và lãnh đạo đấu tranh cách mạng của Đảng với vai trò là lực lượng lãnh đạo chính trị, là bộ tham mưu chiến đấu của giai cấp công nhân, của dân tộc Việt Nam. Nghiên cứu sự lãnh đạo của Đảng thông các Cương lĩnh, Nghị quyết, và quá trình chỉ đạo thực tiễn, tổng kết kinh nghiệm đấu tranh cách mạng của Đảng.

2 tín chỉ

3.8. Pháp luật đại cương

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp cho sinh viên hai nhóm kiến thức cơ bản là Nhà nước và Pháp luật nước CHXHCNVN, trong đó chủ yếu trình bày các kiến thức cơ bản của lý luận chung về pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật của Nhà nước CHXHCNVN. Học phần dành một chương trình đề trình bày về ngành luật quốc tế, là nội dung có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay

3.9. Phát triển kỹ năng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Đây là học phần thuộc khối kiến thức Đại cương và Chuyên ngành, cung cấp cho người học các nội dung đại cương về nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành; các kỹ năng sống cơ bản và các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử ... cần cho hoạt động học tập, lao động và tham gia vào cuộc sống xã hội.

3.10. Tiếng Anh 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đạt tối thiểu 181 điểm trong kỳ thi Kiểm tra Đầu vào Tiếng Anh.

- Học phần tiếng Anh 1 gồm 6 đơn vị bài học với nhiều chủ đề khác nhau như personality, sports, landscapes, cinema, shops, electronic devices,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu đa dạng ở các tình huống thực tế trong cuộc sống như trao đổi thông tin về gia đình, bản thân, đi mua hàng, hỏi đường, việc làm... thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ A2 theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3.11. Tiếng Anh 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết : Tiếng Anh 1

- Học phần tiếng Anh 2 gồm 4 đơn vị bài học với đa dạng chủ đề trong cuộc sống công việc, trường học, giải trí,...giúp sinh viên trau dồi từ vựng và các cấu trúc câu thông qua 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần sinh viên đạt được kiến thức và kỹ năng thực hành tiếng ở trình độ B1- theo Khung năng lực châu Âu, tương đương bậc 3- theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam.

3.12. Tiếng Việt nâng cao 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Chứng chỉ Tiếng Việt dự bị đại học

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về trường học, tầm quan trọng của sách vở, các tập tục, ngày Tết, ngày lễ hội của Việt Nam. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp, nghe, luyện tập. Phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

3.13. Tiếng Việt chuyên ngành kinh tế

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt nâng cao 1

- Học phần này gồm 12 bài học (từ bài 1-12) với các chủ đề khác nhau về các vấn đề Kinh tế, tài chính, doanh nghiệp và kinh doanh. Mỗi đơn vị bài học gồm 4 phần: đọc, ngữ pháp và từ vựng, nghe, luyện tập. Mỗi phần luyện tập được thiết kế dưới dạng rèn luyện đọc hiểu, thực hành ngữ pháp, nghe hiểu, nghe viết, kể chuyện nhằm rèn luyện, củng cố và nâng cao 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho người học.

3.14. Tin học đại cương

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học bao gồm: Phần những hiểu biết cơ bản về tin học trình bày các kiến thức như thông tin và biểu diễn thông tin trong máy tính; Hệ thống máy tính với phần cứng, phần mềm và dữ liệu; Các khái niệm về hệ điều hành; Sử dụng hệ điều hành Windows; sử dụng tiếng Việt trong windows và cuối cùng là bảo vệ thông tin và phòng chống virus máy tính. Phần tin học văn phòng trình bày ba phần mềm thông dụng của hãng Microsoft là MS Word, MS Excel và MS Powerpoint. Phần sử dụng internet và E-mail trình bày hai dịch vụ quan trọng nhất là WEB và E-MAIL.

3 tín chỉ

3.15. Mô hình Toán kinh tế

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần đề cập đến nội dung cơ bản về: Toán cao cấp, về mô hình toán kinh tế, mô hình tối ưu tuyến tính-bài toán QHTT, bài toán vận tải và một số mô hình kinh tế thông dụng.

3 tín chỉ

3.16. Toán cao cấp

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản thuộc nền tảng của toán học cao cấp và các ứng dụng trong kinh tế, bao gồm:
+ Những nội dung cơ bản của Đại số tuyến tính: ma trận và định thức, không gian véc tơ, hệ phương trình tuyến tính.

+ Những kiến thức cơ bản của Giải tích toán học: phép tính giới hạn, tính liên tục, phép tính vi phân tích phân, cực trị và các ứng dụng của phép tính vi tích phân hàm một biến và nhiều biến số, phương pháp giải một số loại phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai.

+ Giới thiệu một số mô hình tuyến tính trong kinh tế, ứng dụng của giải tích toán học trong kinh tế.

3 tín chỉ

3.17. Lý thuyết xác suất và thống kê toán

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần này gồm 3 chương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản sau đây:
+ Bổ sung một số kiến thức về tổ hợp, tích phân suy rộng, tích phân hai lớp.
+ Về xác suất: Các khái niệm cơ bản về xác suất, đại lượng ngẫu nhiên một chiều, đại lượng ngẫu nhiên nhiều chiều và các phân phối xác suất cơ bản.
+ Về thống kê: Lý thuyết mẫu, bài toán ước lượng và kiểm định lý thuyết thống kê. Ứng dụng phần mềm thống kê để xử lý số liệu thống kê.

3 tín chỉ

3.18. Kinh tế vi mô

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP...); các khái niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế; các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...; tiền tệ và thị trường tiền tệ; bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát; kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

3 tín chỉ

3.19. Kinh tế vĩ mô

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Học phần gồm 7 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: tổng quan nền kinh tế; cách đo lường các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng (GDP, GNP...); các khái

niệm về tổng cung, tổng cầu của nền kinh tế; các chính sách kinh tế mà chính phủ các quốc gia sử dụng để điều tiết nền kinh tế như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách giá cả và thu nhập, chính sách ngoại thương...; tiền tệ và thị trường tiền tệ; bản chất và phân loại thất nghiệp và lạm phát; kinh tế vĩ mô và nền kinh tế mở.

3.20. Nguyên lý kế toán

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản chủ nghĩa Mác – Lenin 2

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về bản chất, đối tượng của hạch toán kế toán; các phương pháp của kế toán. Lấy kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu ở doanh nghiệp sản xuất kinh doanh để minh họa sự vận dụng các phương pháp đó trong hạch toán kế toán. Trình bày về sổ sách kế toán và các hình thức hạch toán kế toán. Trình bày về tổ chức bộ máy kế toán ở đơn vị hạch toán.

3.21. Quản trị học

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần này cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị và sự vận dụng thực tiễn doanh nghiệp của nó như: khái niệm và bản chất của quản trị; Nhà quản trị; Môi trường quản trị; Các lý thuyết quản trị (Cổ điển và hiện đại); Các chức năng của quản trị; Hoạch định, tổ chức, giám đốc/ điều hành và kiểm tra/ kiểm soát. Học phần còn cập nhật một số vấn đề mới của quản trị học hiện đại như: quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới/ thay đổi, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

3.22. Lý thuyết tài chính - tiền tệ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học gồm 8 chương, bao gồm các nội dung cơ bản: Giới thiệu Đại cương về tài chính và tiền tệ; đồng thời cung cấp các kiến thức liên quan đến hoạt động Tín dụng và lãi suất tín dụng, Ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, thị trường tài chính, các tổ chức trung gian tài chính cũng như hoạt động của Ngân hàng trung ương, chính sách tiền tệ và tài chính quốc tế.

3.23. Kinh tế du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần thuộc kiến thức chung bắt buộc của ngành; trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về du lịch: khái niệm cơ bản về du lịch, lịch sử hình thành, xu hướng phát triển; nhu cầu, động cơ và các loại hình kinh doanh du lịch; điều kiện phát triển du lịch; Du lịch với môi trường; Phát triển du lịch bền vững; Thời vụ trong du lịch; Chất lượng dịch vụ du lịch; Cung và Cầu du lịch; Hiệu quả kinh tế du lịch và các chính sách phát triển du lịch. Môn học là kiến thức nền tảng cho các môn học khác của ngành và chuyên ngành.

3.24. Quản trị kinh doanh khách sạn

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

- Học phần gồm 8 chương cung cấp các kiến thức cơ bản như: Giới thiệu chung về kinh doanh khách sạn; Giới thiệu quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh khách sạn; Phân tích cơ cấu tổ chức và quản trị nhân lực trong khách sạn; Phân tích các hoạt động kinh doanh trong khách sạn: tổ chức hoạt động kinh doanh lưu trú, hoạt động kinh doanh ăn uống, hoạt động kinh doanh các dịch vụ bổ sung trong khách sạn, quản trị marketing trong khách sạn; Giới thiệu về quản trị chất lượng dịch vụ trong khách sạn và cách kiểm soát các hoạt động và kết quả kinh doanh của khách sạn.

3 tín chỉ

3.25. Quản trị kinh doanh lữ hành

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Học phần bổ trợ chuyên ngành quản trị lữ hành và hướng dẫn du lịch thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành, trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản, vai trò và các hoạt động của quản trị kinh doanh, cơ cấu của một tổ chức kinh doanh du lịch và những yếu tố tác động tới công tác quản trị kinh doanh; kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hoạt động; những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức quản trị điểm đến du lịch những điểm mạnh, điểm yếu và xu hướng vận động của tổ chức kinh doanh du lịch trong môi trường toàn cầu.

3 tín chỉ

3.26. Quy hoạch du lịch

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần cung cấp các nội dung lý thuyết cơ bản về quy hoạch phát triển du lịch; Các nhân tố ảnh hưởng đến môi trường, kinh tế, xã hội, từ đó có thể vận dụng kiến thức quy hoạch du lịch để phân tích, nghiên cứu để quy hoạch phát triển khu, điểm du lịch cấp quốc gia và cấp địa phương. Các kiến thức này sẽ hỗ trợ các hoạt động quy hoạch du lịch.

3 tín chỉ

3.27. Địa lý du lịch

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Môn học đề cập đến nội dung khái quát về cơ sở lý luận về địa lý du lịch, địa lý du lịch thế giới và Việt Nam và các nội dung liên quan đến địa lý du lịch như: hệ thống lãnh thổ du lịch, địa lý cầu du lịch, giá trị tài nguyên phát triển du lịch, cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch.

3 tín chỉ

3.28. Tâm lý và giao tiếp trong du lịch

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Sinh viên được tiếp cận các nội dung lý thuyết cơ bản về tâm lý học được vận dụng vào các hoạt động giao tiếp, ứng xử trong hoạt động kinh doanh du lịch; Các nhân tố ảnh hưởng đến các hoạt động giao tiếp, ứng xử, từ đó có thể vận dụng khoa học tâm lý để điều chỉnh hành vi của các đối tượng để đạt được hiệu quả trong hoạt động kinh doanh du lịch. Các kiến thức này sẽ hỗ trợ các hoạt động dịch vụ du lịch và lữ hành.

3 tín chỉ

3.29. Quản trị sự kiện

- Điều kiện tiên quyết: Marketing trong du lịch và lữ hành
- Học phần bao gồm 4 chương cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm, bản chất của tổ chức sự kiện, lập kế hoạch, tính toán thời gian, lập danh sách khách mời và điều hành tổ chức một sự kiện.

3 tín chỉ

3.30. Quản trị tác nghiệp khách sạn

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh khách sạn
- Nội dung học phần bao gồm: tổng quan về quản trị tác nghiệp doanh nghiệp khách sạn; quản trị tác nghiệp tại các bộ phận lễ tân; bộ phận phòng; bộ phận thực phẩm và đồ uống, bộ phận kỹ thuật và an ninh trong khách sạn.

3 tín chỉ

3.31. Quản trị tác nghiệp lữ hành

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lữ hành
- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản, vai trò và các hoạt động của quản trị kinh doanh, cơ cấu của một tổ chức kinh doanh du lịch và những yếu tố tác động tới công tác quản trị kinh doanh; kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hoạt động; những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức quản

trị điểm đến du lịch những điểm mạnh, điểm yếu và xu hướng vận động của tổ chức kinh doanh du lịch trong môi trường toàn cầu.

3.32. Marketing trong du lịch và lữ hành

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch

- Học phần bao gồm những nội dung: Những vấn đề cơ bản về marketing và marketing du lịch; Nghiên cứu thị trường du lịch, những đặc điểm và các quy luật vận động của thị trường du lịch và các thành tố của nó; Các chiến lược marketing du lịch; Các chính sách marketing du lịch và marketing – mix trong du lịch; Công tác tổ chức các bộ phận marketing du lịch; Xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch.

3.33. Tiếng Anh kinh tế 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản 1,2

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 1 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể tiếp tục học nâng cao để dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

3.34. Tiếng Anh kinh tế 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: tiếng Anh kinh tế 1

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học tiếng Anh Kinh tế 2 nhằm giúp sinh viên trau dồi và phát triển khả năng sử dụng tiếng Anh như là một công cụ giao tiếp trong môi trường thương mại, kinh doanh quốc tế. Chương trình chú trọng giúp sinh viên rèn luyện và phát triển khả năng nghe, nói, đọc, và viết. Trình độ đạt được sau khi kết thúc chương trình học sẽ trong khoảng từ sơ trung cấp tới trung cấp (Pre-Intermediate - Intermediate). Sinh viên có thể dự thi lấy chứng chỉ tiếng Anh giao tiếp quốc tế (TOEIC – Test of English for International Communication).

3.35. Tiếng Anh du lịch 1

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Học phần bao gồm 12 đơn vị bài học nhằm giúp cho sinh viên ngành du lịch nắm vững những kiến thức cơ bản về tiếng Anh chuyên ngành du lịch khách sạn, và các dịch vụ du lịch góp phần hoàn thiện khả năng giao tiếp tiếng Anh.

3.36. Tiếng Anh du lịch 2

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Tiếng anh du lịch 1

- Học phần bao gồm 10 đơn vị bài học, trang bị cho sinh viên các kiến thức về nghề nghiệp du lịch, điểm đến du lịch, điều kiện về khách sạn, điều hành tour, xử lý với khách hàng, thăm các cảnh quan, ăn uống ở ngoài và truyền thống.

3.37. Kinh tế phát triển

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Môn học gồm 3 phần lớn với 6 chương cung cấp các kiến thức sau: Những vấn đề lý luận về tăng trưởng và phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu bản chất, nội dung của tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Các mô hình chuyển dịch cơ cấu ngành kinh tế, phúc lợi con người và phát triển kinh tế. Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế: Lao động, tài nguyên thiên nhiên, vốn, khoa học và công nghệ. Phần này tập trung phân tích sự tác động của các yếu tố nguồn lực đến tăng trưởng kinh tế.

Chính sách ngoại thương đối với phát triển kinh tế. Phần này tập trung nghiên cứu cơ sở của ngoại thương và các loại hình chiến lược ngoại thương. Ngoài ra, học phần cung cấp một số kiến thức, số liệu cập nhật ở Việt Nam và một số quốc gia liên quan đến bài học...

3 tín chỉ

3.38. Kinh tế môi trường

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần gồm 5 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan các kiến thức về môi trường và phát triển; Phân tích chất lượng môi trường bằng công cụ kinh tế học, cụ thể: vấn đề ngoại ứng, ô nhiễm, hàng hóa chất lượng môi trường; Đánh giá các tác động môi trường và sử dụng phương pháp phân tích chi phí - lợi ích trong đánh giá tác động môi trường; Phân tích mức độ khan hiếm các nguồn tài nguyên thiên nhiên theo tiếp cận của kinh tế môi trường; Quản lý môi trường và các công cụ để quản lý môi trường.

3 tín chỉ

3.39. Marketing căn bản

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần gồm 6 chương được trình bày một cách logic đi từ việc giới thiệu khái quát bản chất của hoạt động marketing đến các hoạt động cơ bản trong quá trình marketing như phân tích thông tin trong hệ thống thông tin marketing, sơ đồ nghiên cứu marketing và phân tích những nhân tố tác động đến hoạt động marketing trong môi trường marketing, hành vi khách hàng đặc biệt là hành vi của người tiêu dùng đến việc lựa chọn thị trường và nhóm khách hàng mục tiêu trên cơ sở đó các doanh nghiệp sẽ hoạch định chiến lược marketing - mix gồm có bốn chính sách: Sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến yểm trợ được phân bổ trong chương cuối trong mối liên hệ hữu cơ với nhau.

3 tín chỉ

3.40. Văn hóa kinh doanh

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan các kiến thức về văn hóa kinh doanh; Phân tích các nội dung về triết lý kinh doanh và đạo đức kinh doanh; Phân tích các vấn đề liên quan đến văn hóa doanh nhân; Phân tích biểu hiện và các nội dung của văn hóa doanh nghiệp; Văn hóa trong các hoạt động kinh doanh

3 tín chỉ

3.41. Bảo vệ môi trường du lịch

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Môn học bao gồm những nội dung cơ bản sau: những khái niệm cơ bản về môi trường và phát triển bền vững; vai trò của môi trường đối với phát triển du lịch và ảnh hưởng của du lịch đối với môi trường; các quan điểm, nguyên tắc, các biện pháp bảo vệ môi trường du lịch; một số phương pháp đánh giá tác động của môi trường trong du lịch.

3 tín chỉ

3.42. Pháp luật trong kinh doanh du lịch

- Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương
- Môn học cung cấp cho người học những kiến thức pháp lý liên quan đến quy định cụ thể của pháp luật hiện hành về kinh doanh du lịch, bao gồm: nội dung của hoạt động quản lý nhà nước về du lịch; quy chế pháp lý đối với khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch; quy chế pháp lý đối với khách du lịch và hướng dẫn viên du lịch; quy chế pháp lý đối với hoạt động kinh doanh du lịch và lữ hành; giải quyết các tranh chấp liên quan đến hoạt động du lịch...

3 tín chỉ

3.43. Khởi sự kinh doanh

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị học
- Nội dung môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức: tổng quan về nghề kinh doanh và doanh nhân trong nền kinh tế thị trường, quá trình khởi tạo doanh nghiệp, từ giai đoạn đầu hình thành ý tưởng kinh doanh, soạn thảo kế hoạch kinh doanh cho đến giai đoạn cuối cùng là triển khai hoạt động kinh doanh trong thực tế. Ngoài ra, học phần còn cung cấp kiến thức các vấn đề pháp lý về đăng ký kinh doanh và thành lập doanh nghiệp.

3.44. Quản trị điểm đến du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lữ hành
- Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản, vai trò và các hoạt động của quản trị điểm đến cơ cấu của một tổ chức quản lý điểm đến du lịch và những yếu tố tác động tới công tác quản trị điểm đến: kế hoạch tổng thể và kế hoạch chi tiết hoạt động; những cơ hội và thách thức đối với các tổ chức quản trị điểm đến du lịch những điểm mạnh, điểm yếu và xu hướng vận động của tổ chức quản trị điểm đến du lịch trong môi trường toàn cầu.

3.45. Quản trị dịch vụ

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Nội dung môn học gồm 6 chương, trong đó chương 1 giới thiệu tổng quan về quản trị dịch vụ, các chương sau lần lượt cung cấp kiến thức về các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ, quản trị cầu dịch vụ, quản trị quá trình cung ứng dịch vụ, quản trị quan hệ khách hàng, chiến lược phát triển dịch vụ và chiến lược dịch vụ toàn cầu.

4.46. Hướng dẫn du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần trang bị cho người học những kiến thức sau đây: Nội dung của hoạt động hướng dẫn du lịch; Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động hướng dẫn du lịch; Hoạt động nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch và các yêu cầu gắn với nghề nghiệp; Quy trình của hoạt động hướng dẫn du lịch; Các kỹ năng nghề nghiệp của hướng dẫn viên du lịch.

3.47. Tuyển điểm du lịch Việt Nam

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lữ hành
- Học phần trang bị cho người các kiến thức về khái quát về điều kiện tự nhiên, tài nguyên du lịch và kết cấu hạ tầng của Việt Nam, các tuyến điểm du lịch của vùng du lịch Bắc Bộ, vùng du lịch Bắc Trung Bộ, vùng du lịch Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

3.48. Du lịch cộng đồng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần gồm 6 chương cung cấp các kiến thức cơ bản như sau: các khái niệm cơ bản, lịch sử và vai trò của du lịch cộng đồng; các nguồn lực để phát triển du lịch cộng đồng; du lịch cộng đồng và phát triển bền vững; quy hoạch phát triển du lịch cộng đồng; quản lý và phát triển các mô hình du lịch cộng đồng; quản lý chất lượng các dự án phát triển du lịch đến cộng đồng.

3.49. Thanh toán quốc tế trong du lịch

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Tài chính tiền tệ
- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tỷ giá hối đoái, các điều kiện về tài chính và tiền tệ trong các hợp đồng du lịch quốc tế, các phương thức thanh toán

quốc tế và vận dụng trong hoạt động kinh doanh du lịch. Đồng thời học phần cũng cung cấp các phương tiện thanh toán quốc tế trong du lịch.

3 tín chỉ

3.50. Văn hóa ẩm thực

- Điều kiện tiên quyết: Không
- Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về văn hóa ẩm thực và tôn giáo bao gồm: văn hóa ẩm thực Việt Nam và một số nước trên thế giới; sự hình thành, phát triển, nội dung giáo lý, giáo luật và những ảnh hưởng của tôn giáo đến văn hóa ẩm thực và hành vi tiêu dùng của khách du lịch.

3 tín chỉ

3.51. Du lịch sinh thái

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức chung về du lịch sinh thái (DLST), tài nguyên DLST. Các loại hình du lịch sinh thái. Các kiến thức, phương pháp và kỹ năng quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái trên phương diện kỹ thuật, kinh tế-xã hội và môi trường. Kỹ năng làm việc tại các công ty du lịch sinh thái các khu bảo tồn, Vườn quốc gia,...

3 tín chỉ

3.52. Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Các khái niệm di tích lịch sử văn hoá, danh thắng, di sản văn hoá thế giới; Các cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận di tích, di sản cấp địa phương, quốc gia và quốc tế; Đặc điểm, loại hình và giá trị của hệ thống di tích lịch sử văn hoá và danh thắng ở Việt Nam; Mối quan hệ giữa di tích lịch sử văn hoá, danh thắng với du lịch; Một số di tích lịch sử văn hoá và danh thắng tiêu biểu của Việt Nam có thể đưa vào khai thác trong du lịch.

3 tín chỉ

3.53. Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Lễ tân ngoại giao là môn học tự chọn thuộc khối kiến thức ngành và chuyên ngành, cung cấp cho người học các kiến thức lí luận và thực tiễn về hoạt động lễ tân ngoại giao của các quốc gia cũng như của Việt Nam: những khái niệm cơ bản về ngoại giao và nghiệp vụ ngoại giao; các tiếp xúc ngoại giao và thủ tục xuất nhập cảnh; vấn đề giao tiếp quốc tế và lễ nghi trong giao tiếp; tập quán giao tiếp và ứng xử ở một số nước; vận dụng các nguyên tắc và lễ nghi trong giao tiếp và ứng xử trong hoạt động du lịch.

3 tín chỉ

3.54. Nghiệp vụ lễ tân khách sạn

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần gồm 8 chương cung cấp các kiến thức cơ bản sau: Giới thiệu về bộ phận lễ tân khách sạn; Quy trình đặt buồng khách sạn; Quy trình đăng ký khách sạn; Phục vụ khách lưu trú tại khách sạn; Cách thanh toán và phục vụ khách trả buồng; Hệ thống thông tin trong khách sạn.

3 tín chỉ

3.55. Nghiệp vụ chế biến món ăn

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch
- Học phần trang bị các kiến thức về chế biến món ăn như: hiểu về nghiệp vụ chế biến món ăn, ẩm thực Âu - Á, các phương pháp chế biến thực phẩm, các loại súp cơ bản Âu - Á, các loại sốt cơ bản Âu - Á, phương pháp đánh giá chất lượng món ăn và các thực hành nghiệp vụ liên quan.

3 tín chỉ

3.56. Nghiệp vụ chế biến đồ uống

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch

- Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về nghiệp vụ pha chế và phục vụ đồ uống, cơ cấu tổ chức trong quầy bar, kiến thức về các loại đồ uống, các loại trang thiết bị trong quầy bar, qui trình phục vụ các loại đồ uống theo thực đơn và tự chọn.

3.57. Nghiệp vụ phục vụ buồng khách sạn

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch

- Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: bộ phận phục vụ buồng trong khách sạn, trang thiết bị đồ dùng và cách sắp xếp, trang thiết bị dụng cụ làm vệ sinh buồng, quy trình vệ sinh ở bộ phận buồng, quy trình phục vụ khách lưu trú, nghiệp vụ giặt là, mẫu sổ ở bộ phận buồng. Đồng thời thực hành các nghiệp vụ liên quan.

3.58. Nghiệp vụ nhà hàng

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế du lịch

- Học phần gồm cung cấp các kiến thức cơ bản sau: dịch vụ ăn uống trong nhà hàng, vệ sinh và an toàn trong nhà hàng, công tác chuẩn bị phục vụ, kỹ năng và kiến thức phục vụ thức ăn, kiến thức và kỹ năng phục vụ đồ uống, kỹ năng và kiến thức phục vụ thức ăn và đồ uống tại phòng khách, kỹ năng và kiến thức phục vụ các loại tiệc.

3.59. Soạn thảo văn bản

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Kiến thức giáo dục đại cương

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các văn bản và kỹ thuật soạn thảo một số văn bản cần thiết. Góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả công tác soạn thảo văn bản. Sinh viên nắm vững thể thức, kỹ thuật trình bày và phương pháp soạn thảo văn bản, phát hiện những sai sót hoặc chưa chuẩn của một số văn bản khi ban hành.

3.60. Thực tập 1 và báo cáo thực tập 1

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2

- Sinh viên đi thực tập tại các đơn vị quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành hoặc các cơ quan ngành du lịch trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề tồn tại. Báo cáo thực tập 1 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3.61. Thực tập 2 và báo cáo thực tập 2

9 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm 2

- Sinh viên đi thực tập tại các đơn vị quản trị kinh doanh du lịch và lữ hành hoặc các cơ quan ngành du lịch trong thời gian 10 tuần dưới sự hướng dẫn của giảng viên để tìm hiểu chung tình hình hoạt động của đơn vị, ứng dụng các kiến thức chuyên ngành đã học trong việc tìm hiểu, phân tích và tìm ra giải pháp cho các vấn đề tồn tại trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp (nội dung nghiên cứu khác với nội dung báo cáo thực tập 1). Báo cáo thực tập 2 có dung lượng từ 30-50 trang được kết cấu và trình bày theo quy định.

3.62. Thực tập tốt nghiệp

3 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học của năm thứ 2

- Tìm hiểu tình hình chung của đơn vị (nơi thực tập) để nắm được cách thức tổ chức vận hành của một doanh nghiệp và tổ chức; nắm được các chức năng quản trị và hình thức tổ chức công tác chức năng.

- Nắm rõ hình thức cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, nhân sự của doanh nghiệp và đánh giá được ưu nhược điểm của loại hình cơ cấu tổ chức hiện tại, ảnh hưởng của nó đến khả năng vận hành của toàn bộ hệ thống.

- Nội dung hoạt động kinh doanh du lịch, lễ hành, nhận thức rõ và phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị thực tập. trên cơ sở đó đề xuất được các giải pháp hợp lý để nâng cao kết quả sản xuất kinh doanh.

- Báo cáo thực tập tốt nghiệp được trình bày theo quy định.

3.63. Khóa luận tốt nghiệp

6 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành chương trình học đến cuối năm thứ 2

- Sinh viên có 10 tuần thực tế tại doanh nghiệp, đơn vị dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các công việc sau:

+ Thông qua việc thâm nhập thực tế một cơ quan, đơn vị sản xuất kinh doanh để đối chiếu, củng cố và bổ sung nhằm nâng cao phần kiến thức lý thuyết đã được nghiên cứu về kinh tế, quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành một cách toàn diện và có hệ thống.

+ Lựa chọn mảng hoạt động quản trị về dịch vụ du lịch, lễ hành nào đó phù hợp với đặc điểm kinh doanh của đơn vị và năng lực của bản thân.

+ Quan sát, phân tích, nhận định thực trạng lĩnh vực mình quan tâm.

+ Tất cả sinh viên thực tập phải hoàn thành một khóa luận tốt nghiệp có dung lượng từ 60 – 80 trang, trong đó đi sâu nghiên cứu về một nội dung cụ thể của chuyên ngành.

4. Ma trận đáp ứng giữa học phần với chuẩn đầu ra

5. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được thiết kế theo cấu trúc đơn ngành (Single Major), xây dựng trên cơ sở vận dụng chương trình khung giáo dục đại học, hệ Chính quy, bậc đại học; tham khảo chương trình trình độ đại học của các trường có đào tạo ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành; Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Chương trình đào tạo chung được triển khai trong 4 năm được chia làm 8 học kỳ, , phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ. Việc sắp xếp bố trí các học phần dựa trên cơ sở điều kiện tiên quyết từng học phần và đảm bảo tính đồng đều về khối lượng đào tạo giữa các kỳ. Thời gian cho sinh viên tích lũy đủ số tín chỉ tối đa là 6 năm. Khi tích lũy đủ số tín chỉ qui định trong khung chương trình đào tạo thì sinh viên mới được xét cấp bằng tốt nghiệp; Người học có thể học vượt tiến độ bằng cách đăng ký nhiều hơn số tín chỉ ở mỗi học kỳ quy định, nhưng thời gian học tập tối thiểu không dưới 3 năm và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết các học phần;

- Các học phần Lý luận chính trị, Giáo dục Quốc phòng - An ninh thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo. Thời gian, kế hoạch thực hiện học phần giáo dục Quốc phòng - An ninh tiến hành theo kế hoạch và hợp đồng liên kết giữa Trường Đại học Hà Tĩnh và đối tác có liên quan;

- Người học có khả năng lựa chọn các học phần khác nhau trong gói các học phần tự chọn để đảm bảo phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp cá nhân và nhu cầu của thị trường lao động đối với từng loại hình công việc;

- Khối lượng kiến thức cụ thể (Lý thuyết/Thảo luận/ Thực hành/ Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Chương trình chi tiết các học phần kèm theo chương trình này là cơ sở để theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nề nếp; thực hiện nội dung giảng dạy và nội dung của các đề thi kết thúc học phần; Chương trình môn học của chuyên ngành sẽ được đánh giá, xem xét lại hàng năm nhằm phát hiện những hạn chế để kịp thời bổ sung, sửa đổi;

- Từng học kỳ, giảng viên đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy từng học phần có trách nhiệm xây dựng Đề cương môn học và thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy, đề cương chi tiết học phần theo thời khóa biểu đã xác định.

- Căn cứ chương trình của khóa học và kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, Khoa, cố vấn học tập và giảng viên trực tiếp giảng dạy cần hướng dẫn sinh viên lập kế hoạch học tập cá nhân để từ đó đề ra các giải pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng học tập theo đúng mục tiêu đào tạo của ngành. Chú ý bảo đảm có đủ tài liệu học tập tham khảo cho các học phần quy định trong chương trình;

- Định kỳ Nhà trường và Khoa tổ chức kiểm tra đánh giá chương trình đào tạo, danh mục, thời lượng các học phần để có những điều chỉnh cần thiết nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo.